**Thanh Châu**

Vàng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Vàng](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Thanh Châu**

Vàng

Chuông thu không vừa dứt, chú tiểu Nhi toan đóng cửa chùa thì trong bóng tối hoàng hôn chập choạng, từ chân núi một người đàn ông, không, hai người đàn ông nặng nề bước từng bước một lần lên. Người đi trước cất giọng rên rỉ nói cùng chú tiểu:
- Nhà chùa khoan đóng cửa, xin cho chúng tôi nghỉ nhờ một đêm, mai sáng sẽ xin đi.
Người đi sau tiếp theo, vừa nói vừa thở dốc như một con vật dữ:
- Chúng tôi đói… mệt lắm rồi… xin cho chúng tôi ăn… và uống…
Người đó chưa nói hết câu đã gục xuống bậc đá, như một cái cây bị chặt gốc.
Chú tiểu Nhi không tỏ vẻ gì khác khoan thai bước xuống hiệp lực cùng người đi trước, vực người khốn nạn lên chùa.
Khi bọn ba người loạng choạng dìu nhau về phía tam đảo thì vị sư già trụ trì đang mải tụng kinh trong ánh đèn dầu tù mù nên không để ý gì đến họ. Chú tiểu Nhi do dự một hồi, rồi đến gần vị sư già nói nhỏ mấy câu. Vị sư tay vẫn gõ mỏ điều điều, miệng vẫn lẩm bẩm đọc kinh, chỉ trả lời vắn tắt:
- Con đưa người ta vào nhà tổ.
Tiểu Nhi vội vã quay ra, đưa hai người khách lạ vào nhà tổ, và khêu cao ngọn bấc đèn. Đến lúc ấy chú mới nhìn rõ mặt hai người khách. Hai người? Đó là hai người đàn ông thật, nhưng gọi là “người rừng” có lẽ đúng hơn. Hai người mang hai cái bao vải lớn trên lưng, mặt mũi râu ria đen rậm, dữ tợn vô cùng. Hình như họ vừa trải qua những cơn nắng mưa đói khát, vất vả dọc đường ghê gớm lắm, nên áo quần mới rách nát đến thế, hình thù mới hóa ra cổ quái nhường
kia.
Chú tiểu Nhi lắc đầu thương hại. Người tu hành khổ hạnh ở chốn núi non cách trở, quạnh hiu như chú còn có điều gì đáng sợ. Ngôi chùa hẻo lánh, nghèo nàn này làm gì có của cải bạc vàng châu báu để cho kẻ gian phi cướp bóc?
Tiểu Nhi lấy chiếu trải xuống bệ gạch cho người bị nạn nằm. Chẳng hề gì, người khách chỉ say nắng, chỉ mệt mỏi vì đi bộ quá lâu, cứ xem bụi bám trắng cả hai chân thì đủ hiểu. Một ngụm nước mưa mát lạnh phun lên mặt sẽ làm cho họ tỉnh. Chú tiểu nhanh nhẹn múc nước cho hai người, rồi họ đi vo gạo thổi cơm.
Trời tối được một lúc thì trăng mọc. Tiếng trùng tiếng dế quanh chà nổi lên nghe rất thê lương. Không khí chẳng con oi nồng như lúc ban nãy nữa. Sương trắng bốc lên ở các ngọn núi chung quanh khiến cảnh trí thêm huyền ảo. Người ta có cảm giác đây là chốn thần tiên thoát tục, chốn riêng biệt, không phải dành cho những kẻ lòng đầy ham muốn ở đời.
Hai người khách bộ hành đã tỉnh táo. Họ uống từng bát nước mưa đựng trong ấm sành của nhà chùa mà tưởng như được uống một thứ rượu bồ đào dành cho các vị tiên trên thượng giới. Nước chảy trong cuống họng họ có mùi thơm, làm cho các thớ thịt trong người họ nở ra êm dịu. Họ càng có cảm tưởng mới hồi sinh nhờ phép lạ nhiệm màu. Họ không còn thấy cái bóng ghê tởm của thần chết theo đuổi nữa. Thật lạ lùng, đó chỉ là mấy ngụm nước mưa, nước lã lúc khác họ coi thường, không đáng cho họ bận tâm nghĩ ngợi bằng việc mưu danh, mưu lợi. Trong một lúc họ quên hẳn cái mục đích khiến họ bỏ nhà bỏ cửa ra đi lam lũ, như một kẻ ăn mày, trên bao nhiêu quãng đường gian nan nguy hiểm vừa qua, mà còn chưa chết, còn đợi họ, khi mặt trời lại mọc.
Giữa lúc đó, vị sư già từ trên tam bảo đã trở về nhà tổ. Vị sư nói bằng một giọng thật ôn tồn, ấm áp:
- A di đà Phật! Hẳn các người đói lắm! Cửa phật bao giờ cũng rộng mở cho hết thảy mọi người. Nhà chùa chỉ có gạo xấu với muối vừng, xin đãi khách tạm bữa lót lòng. Hẳn các người còn phải đi tìm mỏ… còn xa đường đất lắm… nếu ai chưa bình phục, xin cứ ở lại đây, bao nhiêu ngày cũng được… A di đà Phật, của nhà chùa là của mọi người, xin đừng e ngại.
Hai người khách lạ, tuy đang mệt nhọc, uể oải nhưng nghe nói vậy, vội ngồi ngay ngắn lại. Một người cất giọng hỏi ngay:
- Bạch cụ, làm sao cụ lại biết rằng chúng tôi đi tìm mỏ? Chúng tôi chỉ là kẻ đi buôn, thường qua lại xứ Lào…
- A di đà Phật, đó là bần tăng đoán vậy thôi! Nơi đây là chỗ giáp giới đất Lào, kẻ thì kẻ đi buôn lậu qua lại cũng nhiều, nhưng có lẽ họ không chịu chọn con đường hiểm trở này, hiểm trở quá này!... Con đường chỉ dành cho những kẻ sơn lâm lão luyện… và những kẻ tìm vàng, những kẻ ôm cái mộng giàu sang định quốc trong phút chốc… hả hả, bần tăng nói dài lời quá… chắc cái vị khách quý của bần tăng đói bụng lắm rồi, để bần tăng đi giục tiểu Nhi dọn cơm chóng lên mới được, ăn uống xong, nếu nhị vị chưa mệt lắm, thì để bần tăng xin pha một tuần trà ngồi hầu chuyện chốc lát cho vui.
Hai người khách lạ rất đỗi ngạc nhiên trố mắt nhìn nhau, hấp tấp trả lời:
- Nếu được vậy thì vạn hạnh, vạn hạnh. Chúng tôi xin cố thức để hầu tiếp cao tăng, chúng tôi xin cố…
Trong lúc vị sư già lặng lẽ đi trong bóng tối của ngôi chùa, hai người đàn ông bàn tính với nhau cùng hồi hộp không hiểu làm sao vị sư này lại biết rằng họ đi tìm vàng.
Chờ cho hai người cơm nước đoạn, vị sư già mời mỗi người một bát nước trà đun bằng vo cây mơ miền núi, rồi kể chuyện:
- Hẳn nhị vị lấy làm lạ làm sao bần tăng lại biết được nhị vị cùng đi tìm vàng. Điều đó không có chi lạ cả. Xin hãy cởi bỏ đôi giày gai ở chân ra, và giũ bụi đường xuống sân chùa này cho thư thả, bây giờ trăng lên gió mát chính là lúc nghỉ ngơi. Giờ này chi có ác thú và kẻ gian đi tìm mồi, đi giết hại. Chúng ta là người lương thiện thì nên biết hưởng ân huệ của Phật, Trời ban.
Bần tăng biết các vị đi tìm vàng… bởi vì… xưa kia chính mình cũng đã từng là kẻ đi tìm vàng, như các vị ngày nay vậy. Cũng đã từng đeo cái bao vải kia trên vai, đã từng xỏ giày đi băng rừng núi, chí cương quyết và lòng hăng hái. Vừa trông thấy nhị vị bần tăng đã đoán ra ngay tức khắc. Đêm nay bần tăng lại được trông thấy hình ảnh mình ngày trước, ở hai người cường tráng cùng nuôi trong lòng một cái mộng rực rỡ như màu vàng chói lói. Vừa trông thấy hai người thì đã đọc được ngay những điều thầm kín mà hai người giữ kín trong tâm. Ngày tháng và tâm sự của người ta thường để lại dấu vết trên khuôn mặt. Kẻ tu hành ở chốn này đã nhiều năm, đã từng tiếp một số người đến trú ngụ chùa này, đói rách và bại liệt vì muốn vượt qua biên giới. Nhưng không mấy người chịu nói khác rằng mình chỉ là những kẻ đi buông lỡ độ đường. A di đà Phật! Các vị có nghe tiếng con chim lợn vừa kêu trong rừng thẳm đó không? Phút này có lẽ một kẻ xấu số nào đương trút bỏ linh hồn trong nanh vuốt một con heo, con hổ khát mồi, say máu.
Bao nhiêu người đã đi thoát và trở về sung sướng giàu sang? Bao nhiêu người đã gửi xác lại cho rừng rú? Bao nhiêu người đã tự hiến cho ông thần độc ác đó: Thần Vàng?
- Vâng! A di đà Phật, bần tăng cũng đã từng nếm biết cái mộng điên rồ ấy.
Bần tăng đã từng lội suối, trèo đèo, phát rừng, rạch lá, đã gian nan khổ sở bao nhiêu để đi cho tới cái đích khó khăn ghê gớm đó: Vàng! Vàng đã thay đổi hết…
Thuở ấy, bần tăng cũng chẳng khác gì quý vị hôm nay. Bần tăng cũng đã từng đi với một người bạn thân thiết. Hai người bạn đã uống máu ăn thề, đinh ninh rằng gian nan cùng chịu, quý quý cùng chia, vậy mà hai người đã lìa nhau, hai người đàn ông sức lực, thi gan cùng rừng rậm, cùng sông nước, cùng mãnh thú. Hai người cùng thấy mình mạnh mẽ hơn tất cả muôn loài, không gì vật ngã được: muỗi rừng, rắn rết, cá sấu, hùm beo… không gì cản trở được họ. Hai người quý nhau, thương nhau, che chở cho nhau trên mỗi bước đường. Chà, cái tình bè bạn sao mà êm ái! Cái tình bè bạn không giả dối như ở nơi đô hội, nhưng là cái tình thiết thực của những kẻ lìa nhà, lìa cửa, bỏ cả cha mẹ, quê hương, để cùng một con đường, một mục đích ở đời.
Đó là những ngày nắng hạ nung nấu tạo vật bằng thứ lửa giết người, làm cháy da, sém thịt, làm cho óc người chín nẫu và trống rỗng, làm cho mắt quáng.
Đó là những ngày mưa dội như thác xuống lưng, gió thổi như xô người vào bụi, lạnh thấm như xé từng thớ thịt. Nhưng hai người đàn ông vẫn bước đi. Họ phạt mây gai che kín lối rừng, họ bắt vắt cho nhau, họ buộc thuốc cho chân khỏi sưng khi phải lội qua những vũng nước tù hãm lâu đời chứa chấp bao nhiêu là sâu bọ độc. Mỗi ngày đi chừng một hai nghìn thước là nhiều. Mỗi bước là mỗi nguy nan chờ đợi. Bần tăng lúc ấy là người kiên nhẫn nhất cũng đã nhiều phen rời rã tưởng chừng phải chết dọc đường, chết thảm hại như một con vật hoang không ai hay biết. Như vậy là chư kể những ngày đi lạc, nhầm đường và gặp tối, và lo sợ, tưởng có thể phát điên lên cả.
A di đà Phật, đẹp đẽ, lớn lao thay cái tuổi trai tráng thiếu niên lòng đầy tin tưởng. Chỉ có tuổi ấy là dám đương đầu, đọ gan với chết. Cái tuổi ấy, cái sức ấy giá biết dùng phải chỗ, có việc gì mà không làm nổi?
A di đà Phật, bần tăng đã dùng nhầm cái sức cái tuổi của bần tăng. Bần tăng lúc trẻ đã đi tìm không phải ánh sáng của đạo lý mà cái ánh sáng mê hoặc của Vàng, của sự giàu sang mây nổi. Nhưng nhờ Trời, Phật bần tăng đã mở mắt được kịp, không lấy gì làm muộn màn lắm… Thế rồi cái ngày ấy đến… Ngày cuối cùng của một đoạn đường gian nan khốn khổ… bần tăng còn nhớ như mới hôm qua.
Hai người bạn đang đi trong một quãng rừng ngạt thở, bỗng nghe tiếng suối reo róc rách đằng trước mặt. Hai người giở sổ xem lại bức địa đồ ghi chỗ có vàng. Không còn nghi ngờ gì nữa. Những con bướm rừng bay giỡn chung quanh hai người không làm cho ai chú ý. Những cành phong lan nở hoa ngào ngạt quanh đấy cũng uổng công phô sắc phô hương. Bần tăng bốc một nắm cát, nhặt vài hòn đá bên bờ suối xem rất kỹ. Những chấm vàng nhấp nháy!
A di đà Phật, bần tăng hét lên một tiếng, và người bạn của bần tăng cũng hét lên một tiếng. Cả hai tưởng là tắt thở. Vàng! Đúng là xứ sở của vàng, chao ôi, điều mong ước của cả hai đã thực hiện. Vâng, bây giờ thì bao nhiêu cực nhọc đều tiên tán. Cổ họng dù khô ráo, trong lòng dù lửa đốt và đầy hơi lam chướng, tóc tai áo quần dù mục nát, đầy chấy rậy, chân cẳng dù toạc da chảy máy ròng ròng, nhưng có hề chi, miễn là nắm trong tay được một thỏi sinh kim nhấp nháy chất vàng. Hai người chúng tôi tự cho mình là hữu hạnh nhất trên đời, nhảy múa như hóa dại, và cám ơn Trời Phật đã run rủi cho mình tìm thấy đúng chỗ có vàng. Chỉ một thỏi thôi, một thỏi con con cũng đã là một cơ nghiệp cho những kẻ khác ở nơi thành thị. Huống chi đây hằng hà sa số, kể sao cho xiết của trời!
Hai người cứ việc nhặt, đãi, bỏ vào bao tải. Họ nhặt, họ nhặt, không có thì giờ nói chuyện cùng nhau. Họ mê man trong cái khoái cảm được đụng tay, được sờ mó vào loài kim thuộc hiếm hoi kia… Thế rồi, giờ phút quay về cũng đến.
Vị sư già ngừng lại vì nhác thấy hai người khách của mình có vẻ khác thường, bàn tay họ run lên, mắt họ sáng ngời lên ghê sợ trong đêm tối. Vị sư già nhìn họ như vô tình, lãnh đạm, rồi cười nhạt:
- Làm sao hai vị khách quý của bần tăng lại run lên như vậy? Hay là bị lạnh chăng? Khí hậu ở đây có khác dưới đồng bằng. Vả đêm cũng đã khuya rồi, khí núi tỏa ra thường giá buốt, có lẽ bần tăng đã quen chịu nên không thấy. Nhưng chuyện cũng không còn dài lắm, để xin tiếp thật nhanh. Hai vị còn cần phải nghỉ ngơi cho lại sức để lên đường.
Vị sư già chưa nói hết, hai người khách đã vội can ngay:
- Xin cao tăng cứ kể rạch ròi cho chúng tôi được rõ. Chúng tôi chưa từng được nghe một người nào kể chuyện hay như vậy. Chúng tôi đã quên cả mệt và buồn ngủ, xin cứ kể tiếp đi, xin kể tiếp ngay đi.
Vị sư già lại mỉm cười, trong lòng thừa hiểu rằng hai người khách lạ đang nóng biết những nông nổi đường trường của mình ngày trước để lấy làm kinh nghiệm. Và vừa rồi nghe tả đến chỗ có vàng, sự thèm muốn của hai người đã sôi lên trong gân máu họ. Một loài chim núi rúc lên hồi dài từ chốn xa vọng lại khiến người ta tưởng khu rừng cũng phát rùng mình trong ánh trăng khuya. Vị sư già nhấp một chút trà bấy giờ đã nguội, rồi kể tiếp:
- Chà, quãng đường về! Quãng đường về lại còn gian nan gấp mười lần, gấp trăm lần! Đến bây giờ bần tăng cũng còn chưa hiểu làm sao mình lại sống sót mà ngồi đây được. Chao ôi bần tăng đã trờ thành một kẻ tu hành, vậy mà lúc này nghĩ lại vẫn không khỏi rùng mình ghê sợ. Bần tăng cùng người bạn đồng hành sinh tử vừa đi khỏi chỗ đất vàng được ba ngày thì trời bỗng nổi cơn giông bão. Bần tăng dám chắc chưa có một người nào sống qua một cảnh hãi hùng, điêu đứng đến như cảnh đó. Mưa trút nước như có một con sông trên trời úp xuống, cây cối vặn mình đổ lấp đường. Thú dữ và rắn rết trong rừng bò ra lổm ngổm rít lên như tiếng diều hâu. Người ta có thể bảo đó là thần giữ cửa, thần vàng đuổi theo để báo thù những người trần đã cả gan xông pha vào đất cấm, đất thiêng. Mưa thành suối, thành ngòi trong núi, mưa thành vũng, thành ao trong rừng. Không một giống vật gì có thể ở yên trong hốc đá, trong cây lá. Tất cả đều gầm thét như nguyền rủa, và chạy trốn. Thế rồi, đến khi mưa tạnh thì hơi đất bốc lên làm mục nát thêm mấy tầng lá úa của núi rừng chất đống tự lâu năm. Nắng soi rọi vào khắp nơi để làm chín nẫu những xác sinh vật trong rừng, và muỗi sinh sôi, làm ra sốt rét. Muỗi, muỗi sinh nở mau chóng như bệnh dịch hạch lan ra tứ phía, kêu như ong vỡ tổ, đốt sưng da thịt. Vắt, đỉa chui rúc qua cả áo quần để hút máu. Thế nhưng, những thứ đó còn chịu được, khi người ta mang một đẫy vàng trên lưng, người ta vẫn còn hy vọng, vẫn còn sức mạnh tinh thần. Cứ cố đi, cứ cố đi! Ra khỏi chốn này đến chốn thênh thang, tha hồ sung sướng: nhà cửa, lâu đài, những thức ăn ngon, những áo quần hiếm có, những đồ dùng, tiện nghi đầy đủ… Người ta vừa đi vừa nghĩ đến những cảnh huy hoàng đang chờ đợi mình ở quê nhà, và người ta cố lê, cố bước.
Nhưng giữa lúc này, bần tăng và người bạn bỗng sực nhớ ra rằng lương thực đã cạn dần. Một nỗi lo ngại xâm chiếm đầu óc hai kẻ đã trả nhiều đau đớn.
Buổi sáng kia, khi bần tăng ngủ trên một cành cây cao thức dậy đã thấy một cảnh tượng rất buồn diễn ra trước mặt. Người bạn sinh tử của bần tăng vì sợ bần tăng giữ lấy cho mình tất cả chỗ lương khô còn lại, nên sinh dạ phòng ngừa. Người bạn đã sẽ bớt chỗ lương dùng ăn chung, để giấu vào túi của mình. Bần tăng liền hiểu người bạn đã tính lúc không còn gì ăn nữa thì vẫn có thể sống hơn bần tăng một hai ngày để về cho được tới nhà, khỏi lo chết ở dọc đường bỏ của lại cho rừng thẳm. Một nỗi buồn thoáng qua trong dạ bần tăng. Nhưng nghĩ lại việc đó còn có thể tha thứ được, người bạn của bần tăng vốn sức lực không được khỏe dai như bần tăng, và lâu ngày kham khổ ăn uống thất thường, nên đâm nghĩ quẩn. Bần tăng chỉ vừa buồn vừa thương hại bạn. Thế rồi, lương thực hết! Dẫu có ăn dè xẻn đến thế nào rồi cũng hết. Làm như không biết việc gì vừa xảy ra, bần tăng tìm cách bắn chim, bắt đủ các giống vật dễ bắt, dễ tìm, để ăn xem vào cùng hoa quả rất hiếm ở dọc đường. Những quả xanh nuốt không trôi, những thức ăn không kịp nướng chín đọng lại ở dạ dày vì không dễ tiêu như cơm gạo. Nhiều khi trời tối gặp quãng rừng mưa ướt không đánh đá cho ra lửa được. Thành thử giống người lâm vào cảnh đói lại đâm ra man rợ, dữ tợn gấp mấy giống vật trong rừng. Hai người cứ rình mò từ sáng đến chiều, vừa đi vừa nghỉ, vừa đi vừa săn đón các sinh vật có thể dùng làm thức ăn cho qua cơn đói. Trông bộ dạng hai người lúc đó còn ai dám bảo là giống người? Thật là một cảnh mỉa mai thấm thía: hai người ôm hai bọc vàng to tướng trên mình mà chịu đói chịu khát hơn kẻ hành khất nghèo khổ nhất trong nhân loại. Chao ôi, vàng! Vàng ở đâu là gieo sự sầu não, sự khốn nạn cho người, vậy mà người ta vẫn ham tìm dẫu phải thiệt cả một đời sống vô cùng quý giá.
Trong cơn đói khác lầm than dường ấy, bần tăng lại còn cay đắng thêm vì người bạn thiết của mình đã thay lòng. Vì càng đi gần về xứ sở bao nhiêu bần tăn càng nhận rõ rằng: người bạn của bần tăng đã có lòng nghi kỵ bần tăng. Ban đêm sắp đi ngủ, người bạn đã băn khoăn lo ngại, tìm cách cất giấu cái bọc vàng của mình thật kỹ càng chu đáo rồi mới yên lòng nhắm mắt nghỉ ngơi. Khốn nạn, hơi vàng đã làm hoen ố lòng người bạn. Người đó đã mất hết sinh thú, mất hết lòng tin, mất hết! Người đó chỉ còn biết có vàng. Vàng đã nhập vào linh hồn người đó, xua đuổi hết những gì là cao quý ra ngoài. Vậy mà chính mắt bần tăng đã làm cho người đó được dự vào cái công cuộc tìm vàng chỉ có một mình bần tăng biết. Vậy mà bần tăng đã che chở, đã khuyến khích bạn, đã tìm ra đúng đường đi, đã từng mang hộ cho người bạn cái đẫy vàng lớn nhất, nặng nhất, vì tham lam bỏ nhiều vàng nhất.
Đói khát khổ cực dường ấy, nắng mưa gió bão rét run dường ấy, cũng không sánh được với cái đau lòng vì mất bạn, vì thấy bạn xa mình, chỉ bởi vàng. Bần tăng yêu bạn hơn mình, chăm nom săn sóc bạn dọc đường nhưng một người anh để ý đến em. Bần tăng vừa có sức lại vừa kiên nhẫn nên mới vượt được từng ấy gian lao, còn người bạn đồng hành, tuy hăng hái lúc đầu, tuy còn trẻ nhưng lại dễ sờn lòng. Vả không từng có kinh nghiệm như bần tăng về núi rừng nên có thể nói cuộc thành công đó tất nhiên là công lao của bần tăng. Đã không kể đến chỉ một lòng quý bạn, như vậy mà bạn đã hóa thù, hóa kẻ vô ơn, thử hỏi xót xa biết mấy? Người ta bảo có những người mà cái “bệnh vàng” kia gặm đục như một thứ trùng ác hại. Một khi họ đã đụng tới vàng thì tấm lòng họ héo quắt đi như chiếc lá đem hơ lửa. Cái ngày mà hai người tới cách địa phương nhà không còn xa nữa, chính là lúc tình bạn càng thêm tăm tối. Bần tăng chợt nghĩ rằng cái tấm lòng phản trắc xấu xa kia có thể đang mong chiếm đoạt lấy cho mình tất cả chỗ vàng của hai người, như trước đó đã nhẫn tâm sẽ bớt lương khô để ăn riêng ăn lén một mình. Chao ôi, ở đời còn có sự chua chát nào hơn khi người ta nhận thấy kẻ bạn bè thân thiết nhất hóa ra hèn hạ.
Đời sống lặng câm dưới vòm cây, đi trong hơi nặng của núi rừng, trong cảnh dửng dưng của tạo vật, trí óc con người hóa ra sáng suốt lạ thường. Người ta đoán được tư tưởng của nhau, như theo dõi một con rắn trườn mình trong cỏ rậm. Vâng, tấm lòng người bạn của bần tăng đã đóng lại. Hai người đi cạnh nhau lúc trở về quê hương chỉ là hai người mà số phận tình cờ bắt đi chung một con đường. Người bạn của bần tăng không nói nữa, đầu cúi gắm mà bước, hàm răng nghiến chặt, thái độ đề phòng, vì đã nghi ngờ.
Thảm hại chưa? Giữa lúc con người cùng trơ trọi, cùng cách xa xã hội văn minh, cùng rách nát thân hình, cùng đau khổ như nhau đáng lẽ ra phải thân nhau, như hai người là một, để chống lại bao nhiêu nỗi bất trắc, bất ngờ của dặm trường, thì lại đề phòng nhau, thăm dò nhau từng phút, từng giây. Người bạn của bần tăng lâu dần không giấu nổi sự thù hiềm chất chứa trong lòng thường để lộ ra cử chỉ. Bần tăng vẫn cúi đầu nhìn bạn. Trong hai người lúc đó bần tăng
vẫn là kẻ mang cái gánh nặng bi ai nhất trên đường. Cho đến ngày bần tăng lâm nạn…
Chỉ còn độ vài ngày đường nữa có thể tới được cái túp lều đầu tiên của người cùng giống, bần tăng đã bị bệnh sốt rét rừng vật ngã, lần này không cưỡng nổi. Đang đi bỗng thấy trời đất núi rừng tối sầm cả lại, mọi vật quay cuồng điên đảo, và thế là bần tăng gục xuống đường, tai ù lên như có chiêng, trống đập vào liên tiếp. Trong cơn mê mẩn thấy mình tìm về được đến nhà sum
họp cạnh những người thân thích, rồi sau đó là đêm dày, đêm dày như mực, không còn hay biết sự gì, thấy mình trôi tuột vào một quãng trống thật êm, như một chiếc thuyền trôi theo dòng chạy xuống một cái vực sâu, sâu hút, không bao giờ tới đáy.
Nhưng tử thần có lẽ chưa được lệnh hái linh hồn của bần tăng về thế giới bên kia, nên sau cơn bệnh đó bần tăng lại tỉnh. Chà, nặng nề thay cái cảm giác của một người trong gian lao khổ cực như bần tăng lúc đó, khi mở mắt ra chỉ thấy mình trơ trọi một thân. Vâng, trơ trọi bởi vì người bạn sinh tử của bần tăng đã đi rồi, và người đó cũng không quên mang cái đẫy vàng của bần tăng đi nốt. Người đó không để lại một vật gì có thể gọi là dùng được, cả đến con dao dài của bần tăng dùng làm vật hộ thân…
Vậy là hết! Hai bàn tay trắng như lúc ra đi. Nhưng lúc ra đi bần tăng khỏe mạnh, yêu đời, đầy hy vọng, bao giờ thì thật hết!
Bần tăng hét lên một tiếng thê thảm tưởng có thể động tâm đến cả trời. Nhưng vô ích, không có một ai nghe thấy cả. Hai dòng nước mắt của bần tăng lúc bấy giờ nhỏ xuống như mưa, vâng, bần tăng khóc, khóc cho cái mộng giàu sang, khóc cho tình bằng hữu.
Trời tối, cổ họng rát bỏng, đầu óc như có lửa, bần tăng lê mình đến một vũng nước tù mà uống tưởng chừng có thể uống cạn cả một khúc sông lúc đó.
Chiều hôm sau, có mấy kẻ đi săn hươu thường qua lại trong rừng bắt gặp một người sắp hóa điên bò lê trong bụi rặm để đuôi theo một con vật nào đó, như một con thú dữ săn mồi. Người đó là bần tăng, vâng, chính là bần tăng đương ngồi hầu chuyện hai vị khách quý của nhà chùa, dưới bóng trăng này.
Từ đó, chắc hai vị cũng hiểu, bần tăng chán tất cả mọi điều thường cám dỗ con người. Bần tăng đã trở nên một con người khác.
Vị sư trước, đã tịch ở chùa này, vị sư đã cứu sống đã nuôi dưỡng bần tăng, lúc qua đời có dặn dò bần tăng phải ở mãi chốn này, để thỉnh thoảng cứu giúp những người cơ lỡ, ốm đau, như bần tăng ngày trước.
Ngôi chùa này vì xa cách dân cư ở đồng bằng nhiều quá, và đường đất đi đến chốn này hiểm trở và dễ lạc, nên trừ bần tăng và mội vài chú tiểu chùa đây, không mấy người có gan ở lại. Nếu các vị còn dừng ở đây lâu, các vị sẽ thấy đời sống của những kẻ tu hành ở chốn này khe khắt và kham khổ quá, nhưng bần tăng và các tiểu đã quen rồi. Ở đây, tuy vậy hoa ngàn trăng núi, cảnh thiên nhiên không bợn chút bụi trần, càng dễ dốc lòng vì đạo. Nhưng thôi, đêm đã khuya rồi! Hai vị cần phải ngủ một giấc dài sau một ngày đường vất vả. Chim tử quy đã cất tiếng gọi lần nữa, có lẽ bây giờ đã canh ba. Bần tăng thường có tính thức khuya đọc sách hoặc đi dạo trước sân chùa. A di đà Phật, hôm nay vui chuyện quá nên không kể đến cái mệt của hai vị, xin thứ lỗi.
Vị sư già nói xong khoan tha bước lên chùa, trở lại phòng riêng. Trăng xế sau mái chùa cong lúc nào, hai người khách cũng không để ý. Nhưng cả đêm hôm đó, giấc ngủ của hai người thường bị những cảnh rùng rơn do vị sư già kể lại, làm cho trằn trọc không an.
Bình minh lại tới, đem theo sự sáng sủa vào lòng người. Tiếng chim xao xác quanh chùa đánh thức hai người khách mê man trên bệ gạch, giữa lúc mặt trời chói lọi khắp nơi.
Hai người khách dùng trà, và ăn điểm tâm xong vội vã đi tìm vị sư già để dâng lời từ biệt.
Vị sư già lúc đó đang nhặt cỏ ở gốc một cây hoa lạ trước sân chùa, cũng vội đứng lên tiễn hai người xuống núi. Gió sớm thổi vào tóc ba người như quạt. Một niềm vui mát mẻ cũng lùa theo vào lòng những kẻ bộ hành sắp lên đường. Đến cửa chùa vị sư già dừng lại:
- Bần tăng xin cáo biệt, chúc nhị vị gặp mọi điều tốt lành ở dọc đường.
Hai người khách kính cần lui xuống bậc đá thứ hai, hướng lên vị sư già mà vái:
- Cao tăng đã giúp ích cho hai chúng tôi nhiều lắm. Chúng tôi không bao giờ quên câu chuyện đêm qua, xin sẽ còn ngày hội ngộ.
Vị sư già mỉm cười, hồn hậu trả lời:
- Bần tăng cũng mong được như vậy lắm, cầu Phật tổ phù hộ cho nhị vị chân cứng đá mềm.
Hai người khách đã xuống đến bậc đá cuối cùng của ngôi chùa, vị sư già vẫn còn đứng nguyên chỗ cũ. Nhưng khi thấy hai người khách do dự một lúc ở con đường rẽ sang biên giới rồi quay về đường cũ, thì nét mặt vị sư già bỗng tươi lên như một cánh hoa.
- A di đà Phật, xin Phật tổ run rủi cho hai kẻ bộ hành kia đừng đổi ý. Xin run rủi cho bước chân họ trở về chốn cũ, nơi anh em, vợ con, cha mẹ họ sum vầy. Xin đừng khiến vàng bạc làm tối lòng họ lại. Xin giữ cho tình bạn của họ lâu bền.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Nguyễn Chí Hải
Nguồn: VNthuquan - Thư viện Online
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 23 tháng 6 năm 2006